

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**

Ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994 ;
- Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6/7/1995 ;
- Căn cứ Chỉ thị số 853/1997/CT-TTg ngày 11/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới ;
- Căn cứ Thông tư số 80/1997/TT-BTC ngày 7/11/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu ;
- Xét đề nghị của Sở Tài chính thành phố (Công văn số 905/TC-QLCS ngày 9/12/1997) ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay ban hành “*quy định về việc quản lý, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu trên địa bàn thành phố*”.

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/1997 và thay thế các văn bản trước đây khác với quyết định này.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận-Huyện, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Thương mại, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thành phố, Trưởng phòng Cảnh sát kinh tế, Trưởng Ban Vật giá thành phố, Chỉ huy Lực lượng biên phòng thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**K/T Chủ tịch**

**Phó Chủ tịch**

**Nguyễn Văn Chí**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30/12/1997*

## **QUY ĐỊNH**

### **VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CHỐNG BUÔN LẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7500/QĐ-UB-KT  
ngày 30/12/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố).

\*\*\*\*\*

Căn cứ Thông tư số 80/1997/TT-BTC ngày 7/11/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính và tịch thu hàng buôn lậu ;

Đề đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh trốn thuế, hàng giả, thống nhất quản lý, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể một số vấn đề như sau :

#### **I- Khoản thu từ chống buôn lậu gồm :**

a- Tiền phạt do các tổ chức, cá nhân có hành vi buôn lậu nộp căn cứ vào quyết định xử phạt hoặc quyết định xử lý khiếu nại (nếu có) của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6/7/1995 và các văn bản hướng dẫn Pháp lệnh này.

b- Các khoản thu từ việc bán hàng hóa, tang vật, phương tiện bị tịch thu.

Tiền thu từ chống buôn lậu được tập trung vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính quận-huyện mở và theo dõi quản lý tập trung thu các khoản thu từ chống buôn lậu đồng thời thanh toán các khoản chi phí, và trích các khoản tiền thưởng chống buôn lậu, phân phối nguồn thu theo các nguyên tắc nêu ở phần sau.

#### **II- Đối tượng được trích thưởng gồm có :**

- Lực lượng Thuế, Hải quan, Biên phòng, Công an thành phố, Công an quận, huyện, Quản lý thị trường và các lực lượng có liên quan khác được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu theo quy định của pháp luật.

- Các tổ chức và cá nhân có thành tích tham gia hoạt động chống buôn lậu.

- Các ngành tham gia xử lý.

Các lực lượng phải quan hệ, phối hợp chặt chẽ trong ngoài, trên từng địa bàn, từng mặt hàng dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận-huyện.

### III- Phân phối và sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu :

1- Tiền thu từ chống buôn lậu được chi hoàn trả các khoản chi phí như:

- Chi phí điều tra, truy bắt, xác minh, bóc dỡ, vận chuyển, bảo quản, kiểm nghiệm, phát mãi hàng hóa, tang vật tịch thu, có các hóa đơn, chứng từ hợp lệ, cụ thể như sau :

a- Chi phí điều tra, xác minh, bắt giữ, xử lý vi phạm.

b- Chi phí khai quật, trục vớt, phí bóc dỡ, vận chuyển.

c- Chi phí kiểm nghiệm, giám định tài sản và bồi thường tổn thất (do nguyên nhân khách quan) đến thời điểm chuyển giao cho Sở Tài chính, chi sửa chữa tài sản để bán (nếu có).

d- Chi phí bảo quản, lưu kho, lưu bãi, vận chuyển, bóc xếp từ khi tiếp nhận đến khi tổ chức bán đấu giá.

e- Chi cho công tác định giá và bán đấu giá tài sản theo chế độ Nhà nước quy định.

Trên đây là các khoản chi đã được quy định tại điều 18 của Quyết định số 100 của Bộ Tài chính về quy chế xử lý tài sản tịch thu.

Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, duyệt để chi trả các khoản chi phí chống buôn lậu theo đúng chế độ quy định và hướng dẫn Phòng Tài chính quận-huyện thực hiện đối với các quyết định xử lý thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận-huyện.

2- Tổng số tiền còn lại sau khi trừ chi phí nêu trên tại điểm 1 được trích 30% để thưởng cho các tổ chức và cá nhân có thành tích chống buôn lậu và chi bổ sung kinh phí phục vụ công tác chống buôn lậu cho các đơn vị được giao nhiệm vụ đã có công phát hiện xử lý. (Chi trực tiếp cho công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý chống buôn lậu).

Mức trích 30% được quy ra 100% và phân phối sử dụng như sau :

2a- 25% dùng để chi bồi dưỡng, chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích chống buôn lậu, các khoản chi phí bổ sung cho công tác chống buôn lậu như chi cho công tác tuyên truyền, tổng kết ; Chi bồi dưỡng cho các cán bộ thuộc các lực lượng bị tai nạn trong quá trình điều tra bắt giữ trong thời gian điều trị ; Chi tiền viện phí cho các trường hợp không có chế độ bảo hiểm y tế.

Tiền thưởng cho cá nhân cao nhất không quá 300.000 đ/vụ và không quá 1.000.000 đ/người/tháng. Trong trường hợp đặc biệt, do việc điều tra, bắt giữ xử lý vụ việc phức tạp, tốn nhiều công sức thì Thủ trưởng các đơn vị được trích thưởng có thể xem xét quyết định mức xét thưởng cụ thể cho từng vụ cao hơn mức quy định nêu trên.

2b- 65% dành để mua sắm bổ sung, mua sắm các phương tiện chống buôn lậu của đơn vị (theo chế độ quản lý tài chính hiện hành).

2c- 10% nộp lên cấp trên trực tiếp một cấp để thưởng cho các bộ phận phối hợp và chi cho công tác tuyên truyền, tổ chức tập huấn, sơ kết, tổng kết. Trường hợp không có cơ quan cấp trên thì đơn vị nộp vào quỹ 180 của thành phố hoặc của quận-huyện để có kinh phí thưởng các bộ phận phối hợp, tham gia gián tiếp vào quá trình xử lý hàng lậu và phục vụ chung cho công tác chống buôn lậu (như mua sắm trang bị, tuyên truyền, sơ kết, tổng kết...).

3- Số còn lại : 70% tổng số tiền còn lại sau khi trừ chi phí nêu tại điểm 1- sẽ được nộp vào ngân sách thành phố hoặc ngân sách quận-huyện để sử dụng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện theo quy định của mục II, điểm 3.2 của Thông tư số 80/1997/TT-BTC.

#### **IV- Hạch toán, kế toán và quyết toán :**

Các đơn vị được trích thưởng về công tác chống buôn lậu phải mở sổ sách, chứng từ, thực hiện việc hạch toán kế toán tình hình tập trung, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

Cuối năm, đơn vị phải thực hiện quyết toán các khoản chi với cơ quan tài chính trực tiếp quản lý cùng với quyết toán kinh phí của đơn vị.

Riêng đối với các quyết định xử lý thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận-huyện theo phân cấp tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6/7/1995 thì để lại toàn bộ cho ngân sách quận-huyện nhưng phải quyết toán với Sở Tài chính hàng năm theo quy định.

Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, quyết toán và báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng số tiền thu về chống buôn lậu trên địa bàn.

Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyết định tịch thu tang vật hàng hóa buôn lậu thì thực hiện bàn giao hàng hóa cho Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản tịch thu của ngành có liên quan để bán đấu giá. Sau khi bán đấu giá tài sản hàng hóa tịch thu thu được tiền, cơ quan tài chính thực hiện việc trích thưởng và nộp ngân sách theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề vướng mắc để được xem xét giải quyết.-

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**